



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 15 In the clothes shop · Lesson 1–2 (SGK tr. 65–66)



Tuần 31

Họ và tên:

Lớp:



👁 Bài 1: Look and write (nhìn hình, viết từ)



hirts



shoe



rapes



c ke

🔥 Bài 2: Match – nối hình với từ



grandmother



brother



sister



shoes



shirts

🔥 Bài 3: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. shirts



a. quần soóc

2. shoes



b. bánh ngọt

3. shorts



c. áo sơ mi

4. cake



d. giày

✅ Bài 4: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. shoes nghĩa là gì?

(A) áo sơ mi (B) giày (C) quần soóc

2. shorts nghĩa là gì?

(A) giày (B) áo sơ mi (C) quần soóc

3. Từ nào bắt đầu bằng sh?

(A) shirts (B) sea (C) sand

4. shirts nghĩa là gì?

(A) giày (B) áo sơ mi (C) quần soóc

👕 Bài 5: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: shirts shoes

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 31

Bài 1: Look and write (nhìn hình, viết từ)

 - shirts  - shoes  - grapes  - cake

Bài 2: Match – nối hình với từ

 - shirts  - shoes  - brother  - sister  - grandmother

Bài 3: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 4: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (giày) 2. **C** (quần soóc) 3. **A** (shirts) 4. **B** (áo sơ mi)

Bài 5: Copy the words – chép 2 từ

shirts shoes

onthi.app/phiếu-bài-tập – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án